TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-DS	*Lạng Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn Bằng, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Ông Đồng Phú T, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn Mia, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đồng Thị Ly, sinh năm 1984

Bà Ly do ông Phạm Văn H đại diện theo ủy quyền

Địa chỉ: thôn Bằng, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Anh Đồng Phú Dự, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Mia, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về số tiền gốc và lãi suất:*** ông Đồng Phú T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ cH ông Phạm Văn H, bà Đồng Thị Ly số tiền gốc còn nợ là 61.085.000đ (Sáu mươi mốt triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Phương thức thanh toán: Ông Đồng Phú T phải thanh toán trả cho vợ cH ông Phạm Văn H, bà Đồng Thị Ly số tiền gốc còn nợ là 61.085.000đ (Sáu mươi mốt triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo phương thức cụ thể như sau:

- Ngày 31/12/2020 ông T trả cho vợ cH ông H, bà Ly số tiền 10.000.000đ;
- Ngày 31/12/2021 ông T trả cho vợ cH ông H, bà Ly số tiền 10.000.000đ;
- Ngày 31/12/2022 ông T trả cho vợ cH ông H, bà Ly số tiền 10.000.000đ;
- Ngày 31/12/2023 ông T trả cho vợ cH ông H, bà Ly số tiền 10.000.000đ;

- Ngày 31/12/2024 ông T trả cho vợ cH ông H, bà Ly số tiền 10.000.000đ;

- Ngày 31/12/2025 ông T trả cho vợ cH ông H, bà Ly số tiền 11.085.000đ;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Về án phí:***

- Ông Đồng Phú T phải chịu số tiền 763.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Văn H phải chịu số tiền 763.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 1.927.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2019/0002267 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Ông Phạm Văn H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.164.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bAnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sang